

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2022/HS-ST**  
Ngày 12/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Danh Đẹp**

2/ Bà **Nguyễn Hải Anh**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Danh T**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Con ông **Danh K**, sinh năm 1973 và bà **Thị T**, sinh năm 1973; Vợ tên **Thị N**; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Danh V**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông **Danh Y**, sinh năm 1971 và bà **Thị Đ**, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Thị S**; sinh năm 1971 (Có mặt)

Ông **Danh L**, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/02/2022, Danh T (sinh năm: 1993, HKTT: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G) nhậu ở nhà cùng với Danh V (sinh năm: 1996, HKTT: ấp Hng, xã L, huyện T, tỉnh G) và H, D, C. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T kể lại cho những người nhậu chung về việc Danh Sam H (sinh năm: 1993, HKTT: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G) đến nhà T đập phá tài sản nhưng không bồi thường. T rủ V, C, H qua nhà Sam H để nói chuyện. Vì sợ có đánh nhau nên V về nhà lấy 02 cây dao tự chế, đưa cho T 01 cây dao, V cầm 01 cây dao. Sau đó, cả nhóm đến nhà Sam H kêu cửa nhưng không gặp Sam H nên bỏ về.

Đến khoảng 00 giờ ngày 07/02/2022, T tiếp tục rủ V đi qua nhà Sam H nói chuyện, V đồng ý và mỗi người cầm 01 cây dao tự chế. V điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 68X1-245.14 chở T đến nhà Sam H. Khi đến nhà Sam H, vì muốn đập phá tài sản nhà Sam H để trả thù, T và V mỗi người cầm 01 cây dao và chém vào cửa kính trước nhà, cửa sổ làm hư hỏng 02 tấm kính cửa sổ, 04 tấm kính cửa chính và 02 tấm màn cửa.

\* Tại Bản Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:

- 04 tấm cửa kính, làm bằng kính cường lực, mỗi kính cánh cửa có kích thước 0,57m x 2,08 m, dày 08mm, có giá là 2.301.000 đồng.

- 02 tấm kính cửa sổ, bằng kính thường, kích thước 0,64 m x 1,03 m, dày 4mm, có giá 376.000 đồng.

- 02 tấm rèm cửa, kích thước 2,38m x 1,6m, có giá 3.122.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại 5.799.000 đồng.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Các bị cáo phạm tội và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bồi thường khắc phục hậu quả xong. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* **Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 68X1-245.14 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 016548. Đã trả cho chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành truy tìm 02 cây dao Danh T và Danh V dùng để đập phá tài sản nhưng không tìm được.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo Danh T và Danh V bồi thường thiệt hại về tài sản 10.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong.

**Tại bản cáo trạng số: 37/CT- VKS-CT ngày 29/6/2022** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Danh T và Danh V về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Danh T và Danh V về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

*Và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Danh T** từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo **Danh V** 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/02/2022, Danh T và Danh V uống rượu cùng nhau. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/02/2022, Danh T rủ Danh V đi qua nhà Danh Sam H ở H, xã L, huyện T,

tỉnh G để nói chuyện, V đồng ý và mỗi người cầm 01 cây dao tự chế. V điều khiển xe mô tô chở T đến nhà Sam H. Khi đến nhà Sam H, T và V mỗi người cầm 01 cây dao chém vào cửa kính trước nhà và cửa sổ làm hư hỏng 02 cửa sổ, 04 tấm kính trước nhà và 02 cái rèm cửa. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại 5.799.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự thì:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Như vậy, việc bị cáo T và bị cáo V cố ý đập phá làm hư hỏng tài sản của bị hại có giá trị bị thiệt hại là 5.799.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo T và bị cáo V là người trưởng thành nhận thức được việc dùng dao đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, thế nhưng xuất phát từ việc bị cáo không hài lòng việc Danh Sam H đến nhà Thông đập phá tài sản nhưng không bồi thường mà bị cáo đem lòng tức giận, sau khi nhậu xong bị cáo T nhớ lại sự việc và rủ V tìm đến nhà Sam Ha để đập phá tài sản trả thù. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ nên mọi hành vi cố ý gây hại đều bị pháp luật nghiêm trị. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được pháp luật cũng như hậu quả mà các bị cáo đã gây ra thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo mới là phù hợp.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình

bà S; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật phần nào còn hạn chế; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đồng thời các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, do vậy không cần thiết phải tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 68X1-245.14 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 016548. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

6.2. Đối với 02 cây dao tự chế Danh Thông và Danh V dùng để đập phá tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên HĐXX không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình các bị cáo đã thay mặt bồi thường cho gia đình bà Sen số tiền 10.000.000 đồng xong và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Danh T** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Danh T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh V phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Danh V** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Danh V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

3. Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Danh T và Danh V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**